

Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2026/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tô Ngọc T, sinh năm: 2001; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Công nhân; CCCD số: 00220***48, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Kiều Vương N, sinh năm: 2004; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Sinh viên; CCCD số: 00430***13, cấp ngày 04/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/5/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tô Ngọc T và chị Kiều Vương N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Ngọc T và chị Kiều Vương N nhất trí thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 35 ngày 26/12/2022 của UBND xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang; nay là xã N, tỉnh Tuyên Quang).

- Về con chung: Anh Tô Ngọc T và chị Kiều Vương N thỏa thuận, chị Kiều Vương N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Kiều T1, sinh ngày 25/3/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Tô Ngọc T có trách

nhệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000 đồng / tháng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, kể từ tháng 3/2026 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, người nhận tiền là chị Kiều Vương N. Thời điểm giao con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Tô Ngọc T và chị Kiều Vương N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Tô Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm bao gồm cả phần án phí chị Kiều Vương N phải nộp và án phí người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí anh Tô Ngọc T phải nộp là 300.000^d, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) do Nguyễn Khắc H nộp thay tại biên lai thu số: 0000814 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Tình